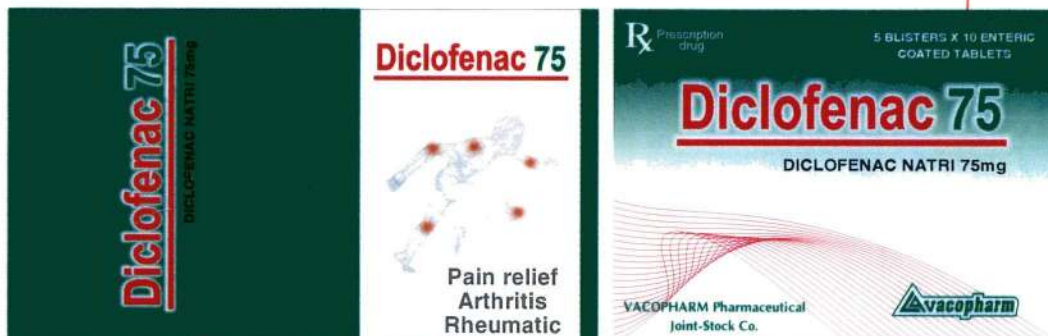


Hộp 5 vỉ x10 viên nén dài bao phim tan trong ruột

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 05 / 09 / 2016



LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG

Uống nguyên viên thuốc, không được nhai. Cần phải tính toán liều một cách thận trọng, tùy theo nhu cầu và đáp ứng của từng cá nhân và cần phải dùng liều thấp nhất có tác dụng. Trong trị liệu dài ngày, kết quả phản ứng xuất hiện trong 6 tháng đầu và thường được duy trì sau đó.

Thoái hóa (hủ) khớp: uống 1 viên/lần, ngày 2 lần. Điều trị dài ngày: uống 1 viên/ngày.

Viêm khớp dạng thấp: uống 1 viên/lần, ngày 2 lần. Điều trị dài ngày: uống 1 viên/ngày, có thể tăng 2 viên/ngày, chia 2 lần.

Đau cấp hay thống kinh nguyên phát: 1 viên/lần, ngày 2 lần.



CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Người bệnh quá mẫn với Diclofenac, Aspirin hay thuốc chống viêm không steroid khác (hen, viêm mũi, mày đay sau khi dùng aspirin). Người bệnh loét dạ dày tiến triển, hen hay có thắt phế quản, chảy máu, bệnh tim mạch, suy thận nặng hoặc suy gan nặng.

Người đang dùng thuốc chống đông coumarin. Người bị suy tim ứ máu, giảm thể tích tuần hoàn do thuốc lợi niệu hay do suy thận, tốc độ lọc cầu thận < 30 ml/phút (do nguy cơ xuất hiện suy thận).

Người bị bệnh chất tạo keo (nguy cơ xuất hiện viêm màng não vô khuẩn. Cần chú ý là tất cả các trường hợp bị viêm màng não vô khuẩn đều có trong tiền sử một bệnh tự miễn nào đó, như một yếu tố dễ mắc bệnh). Người mang kính sát trùng.



THÀNH PHẦN

Diclofenac natri 75mg

Tá dược v.đ 1 viên nén bao phim tan trong ruột

CHỈ ĐỊNH

Điều trị dài ngày viêm khớp mạn, thoái hóa khớp. Thống kinh nguyên phát.

Đau cấp (viêm sau chấn thương, sưng nề) và đau mạn.

MỌI THÔNG TIN CHI TIẾT XIN ĐỌC
TRONG TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Để xa tầm tay của trẻ em
Tuân theo sự chỉ dẫn của Thầy thuốc
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,
tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C

Tiêu chuẩn áp dụng: ĐVN 4

SDK :
Số lô SX :
Ngày SX :
HD :



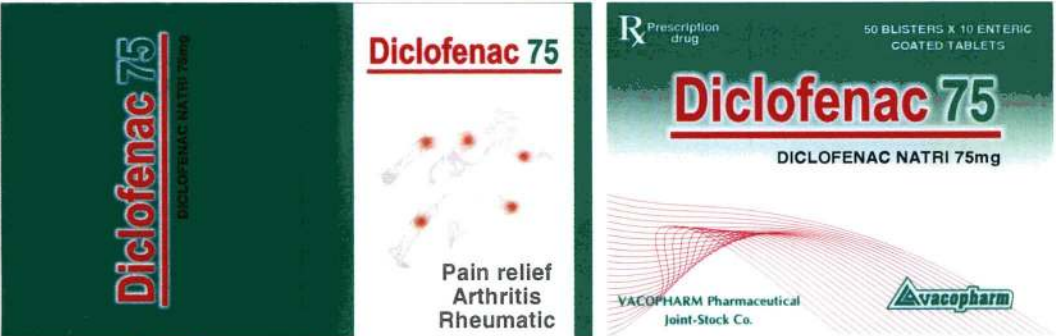
Hộp 10 vỉ x10 viên nén dài bao phim tan trong ruột



Hộp 25 vỉ x10 viên nén dài bao phim tan trong ruột

一、二、三、四、五、六、七、八、九、十、十一、十二、十三、十四、十五、十六、十七、十八、十九、二十、二十一、二十二、二十三、二十四、二十五、二十六、二十七、二十八、二十九、三十、三十一、三十二、三十三、三十四、三十五、三十六、三十七、三十八、三十九、四十、四十一、四十二、四十三、四十四、四十五、四十六、四十七、四十八、四十九、五十、五十一、五十二、五十三、五十四、五十五、五十六、五十七、五十八、五十九、六十、六十一、六十二、六十三、六十四、六十五、六十六、六十七、六十八、六十九、七十、七十一、七十二、七十三、七十四、七十五、七十六、七十七、七十八、七十九、八十、八十一、八十二、八十三、八十四、八十五、八十六、八十七、八十八、八十九、九十、九十一、九十二、九十三、九十四、九十五、九十六、九十七、九十八、九十九、一百。

Hộp 50 vỉ x 10 viên nén dài bao phim tan trong ruột



LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG

Uống nguyên viên thuốc, không được nhai. Cần phải tính toán liều một cách thận trọng, tùy theo nhu cầu và đáp ứng của từng cá nhân và cần phải dùng liều thấp nhất có tác dụng. Trong trị liệu dài ngày, kết quả phản ứng xuất hiện trong 6 tháng đầu và thường được duy trì sau đó.

Thoái hóa (hư) khớp: uống 1 viên/lần, ngày 2 lần. Điều trị dài ngày: uống 1 viên/ngày.

Viêm khớp dạng thấp: uống 1 viên/lần, ngày 2 lần. Điều trị dài ngày: uống 1 viên/ngày, có thể tăng 2 viên/ngày, chia 2 lần.

Đau cấp hay thống kinh nguyên phát: 1 viên/lần, ngày 2 lần.

GMP WHO

CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Người bệnh quá mẫn với Diclofenac, Aspirin hay thuốc chống viêm không steroid khác (hen, viêm mũi, mày đay sau khi dùng aspirin). Người bệnh loét dạ dày tiến triển, hen hay có thắt phế quản, chảy máu, bệnh tim mạch, suy thận nặng hoặc suy gan nặng.

Người đang dùng thuốc chống đông coumarin. Người bị suy tim ứ máu, giảm thể tích tuần hoàn do thuốc lợi niệu hay do suy thận, tốc độ lọc cầu thận < 30 ml/phút (do nguy cơ xuất hiện suy thận).

Người bị bệnh chất tạo keo (nguy cơ xuất hiện viêm màng não vô khuẩn. Cần chú ý là tất cả các trường hợp bị viêm màng não vô khuẩn đều có trong tiền sử một bệnh tự miễn nào đó, như một yếu tố dễ mắc bệnh). Người mang kính sắt trong.



THÀNH PHẦN

Diclofenac natri 75mg
Tà dược phẩm 1 viên nén bao phim tan trong ruột

CHỈ ĐỊNH: Viêm khớp mạn, thoái hóa khớp.

Thống kinh nguyên phát.

Đau cấp (viêm sau chấn thương, sưng nề) và đau mạn.

MỌI THÔNG TIN CHI TIẾT XIN ĐỌC TRONG TỔ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Để xa tầm tay của trẻ em
Tuân theo sự chỉ dẫn của Thầy thuốc
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,
tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C

Tiêu chuẩn áp dụng: ĐBVN 4
SDK :
Số lô SX :
Ngày SX :
HD :

THUỐC DÙNG CHO BỆNH VIỆN



Hộp 100 vỉ x 10 viên nén dài bao phim tan trong ruột

Diclofenac 75

DICLOFENAC NATRI 75mg

Diclofenac 75

Pain relief
Arthritis
Rheumatic

R^x Prescription drug

100 BLISTERS X 10 ENTERIC COATED TABLETS

Diclofenac 75

DICLOFENAC NATRI 75mg

VACOPHARM Pharmaceutical
Joint-Stock Co.

Vacopharm



LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG
Uống nguyên viên thuốc, không được nhai. Cần phải tính toán liều một cách thận trọng, tùy theo nhu cầu và đáp ứng của từng cá nhân và cần phải dùng liều thấp nhất có tác dụng. Trong trị liệu dài ngày, kết quả phản ứng xuất hiện trong 6 tháng đầu và thường được duy trì sau đó.
Thoải hóa (hư) khớp: uống 1 viên/lần, ngày 2 lần. Điều trị dài ngày: uống 1 viên/ngày.
Viêm khớp dạng thấp: uống 1 viên/lần, ngày 2 lần. Điều trị dài ngày: uống 1 viên/ngày, có thể tăng 2 viên/ngày, chia 2 lần.
Đau cấp hay thống kinh nguyên phát: 1 viên/lần, ngày 2 lần.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Người bệnh quá mẫn với Diclofenac, Aspirin hay thuốc chống viêm không steroid khác (hen, viêm mũi, mày đay sau khi dùng aspirin). Người bệnh loét dạ dày tiến triển, hen hay có thắt phế quản, chảy máu, bệnh tim mạch, suy thận nặng hoặc suy gan nặng.
Người đang dùng thuốc chống đông coumarin.
Người bị suy tim ứ máu, giảm thể tích tuần hoàn do thuốc lợi niệu hay do suy thận, tốc độ lọc cầu thận < 30 ml/phút (do nguy cơ xuất hiện suy thận).
Người bị bệnh chất tạo keo (nguy cơ xuất hiện viêm màng não vô khuẩn. Cần chú ý là tất cả các trường hợp bị viêm màng não vô khuẩn đều có trong tiền sử một bệnh tự miễn nào đó, như một yếu tố dễ mắc bệnh).
Người mang kính sắt trong.

Diclofenac 75

DICLOFENAC NATRI 75mg

Giảm đau
Viêm khớp
Thấp khớp

Vacopharm

R^x Thuốc bán theo đơn

100 VỈ X 10 VIÊN NÉN BAO PHIM TAN TRONG RUỘT

Diclofenac 75

DICLOFENAC NATRI 75mg

Công ty Cổ phần Dược VACOPHARM

THÀNH PHẦN
Diclofenac natri 75mg
Tá dược vừa đủ 1 viên nén bao phim tan trong ruột

CHỈ ĐỊNH
Điều trị dài ngày viêm khớp mạn, thoái hóa khớp.
Thống kinh nguyên phát.
Đau cấp (viêm sau chấn thương, sưng nề) và đau mạn.

Để xa tầm tay của trẻ em
Tuân theo sự chỉ dẫn của Thầy thuốc
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,
tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C

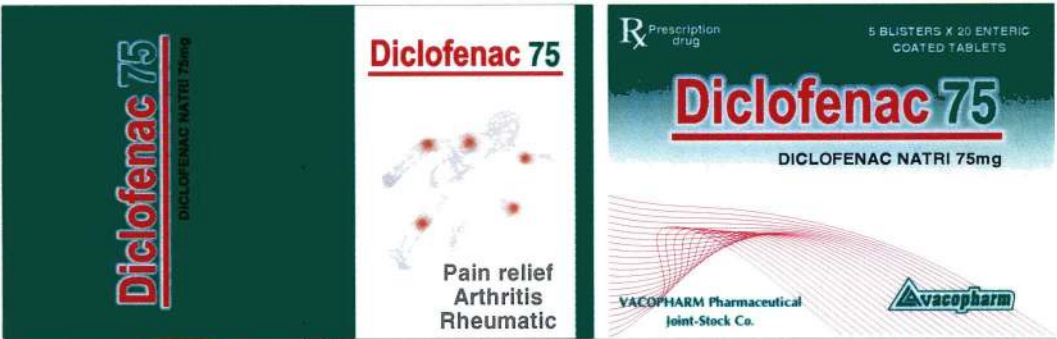
Tiêu chuẩn áp dụng: ĐEVN 4
SDK :
Số lô SX :
Ngày SX :
HD :

MỌI THÔNG TIN CHI TIẾT XIN ĐỌC TRONG TỔ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

THUỐC DÙNG CHO BỆNH VIỆN



Hộp 5 vỉ x 20 viên nén dài bao phim tan trong ruột



LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG
Uống nguyên viên thuốc, không được nhai. Cần phải tính toán liều một cách thận trọng, tùy theo nhu cầu và đáp ứng của từng cá nhân và cần phải dùng liều thấp nhất có tác dụng. Trong trị liệu dài ngày, kết quả phản ứng xuất hiện trong 6 tháng đầu và thường được duy trì sau đó.
Thoái hóa (hư) khớp: uống 1 viên/lần, ngày 2 lần. Điều trị dài ngày: uống 1 viên/ngày.
Viêm khớp dạng thấp: uống 1 viên/lần, ngày 2 lần. Điều trị dài ngày: uống 1 viên/ngày, có thể tăng 2 viên/ngày, chia 2 lần.
Đau cấp hay thống kinh nguyên phát: 1 viên/lần, ngày 2 lần.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Người bệnh quá mẫn với Diclofenac, Aspirin hay thuốc chống viêm không steroid khác (hen, viêm mũi, mày đay sau khi dùng aspirin). Người bệnh loét dạ dày tiến triển, hen hay có thắt phế quản, chảy máu, bệnh tim mạch, suy thận nặng hoặc suy gan nặng.
Người đang dùng thuốc chống đông coumarin.
Người bị suy tim ứ máu, giảm thể tích tuần hoàn do thuốc lợi niệu hay do suy thận, tốc độ lọc cầu thận < 30 ml/phút (do nguy cơ xuất hiện suy thận).
Người bị bệnh chất tạo keo (nguy cơ xuất hiện viêm màng não vô khuẩn. Cần chú ý là tất cả các trường hợp bị viêm màng não vô khuẩn đều có trong tiền sử một bệnh tự miễn nào đó, như một yếu tố dễ mắc bệnh).
Người mang kính sát trùng.



THÀNH PHẦN
Diclofenac natri 75mg
Tá dược v.d.
CHỈ ĐỊNH
Điều trị dài ngày viêm khớp mạn, thoái hóa khớp.
Thống kinh nguyên phát.
Đau cấp (viêm sau chấn thương, sưng nề) và đau mạn.

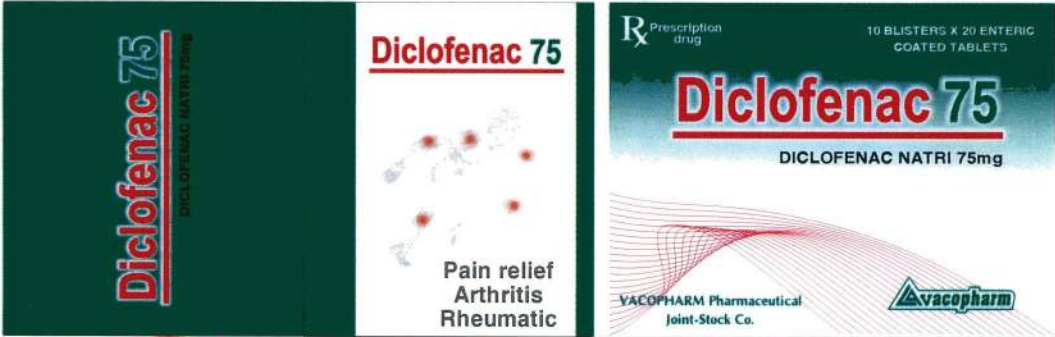
Để xa tầm tay của trẻ em
Tuân theo sự chỉ dẫn của Thầy thuốc
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,
tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C

Tiêu chuẩn áp dụng: ĐVN 4
Số K :
Số lô SX :
Ngày SX :
HD :

MỌI THÔNG TIN CHI TIẾT XIN ĐỌC TRONG TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG



Hộp 10 vỉ x 20 viên nén dài bao phim tan trong ruột



LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG

Uống nguyên viên thuốc, không được nhai. Cần phải tính toán liều một cách thận trọng, tùy theo nhu cầu và đáp ứng của từng cá nhân và cần phải dùng liều thấp nhất có tác dụng. Trong trị liệu dài ngày, kết quả phản ứng xuất hiện trong 6 tháng đầu và thường được duy trì sau đó.

Thoái hóa (hư) khớp: uống 1 viên/lần, ngày 2 lần. Điều trị dài ngày: uống 1 viên/ngày.

Viêm khớp dạng thấp: uống 1 viên/lần, ngày 2 lần. Điều trị dài ngày: uống 1 viên/ngày, có thể tăng 2 viên/ngày, chia 2 lần.

Đau cấp hay thống kinh nguyên phát: 1 viên/lần, ngày 2 lần.



CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Người bệnh quá mẫn với Diclofenac, Aspirin hay thuốc chống viêm không steroid khác (hen, viêm mũi, mày đay sau khi dùng aspirin). Người bệnh loét dạ dày tiến triển, hen hay có thắt phế quản, chảy máu, bệnh tim mạch, suy thận nặng hoặc suy gan nặng.

Người đang dùng thuốc chống đông coumarin. Người bị suy tim ứ máu, giảm thể tích tuần hoàn do thuốc lợi niệu hay do suy thận, tốc độ lọc cầu thận < 30 ml/phút (do nguy cơ xuất hiện suy thận).

Người bị bệnh chất tạo keo (nguy cơ xuất hiện viêm màng não vô khuẩn. Cần chú ý là tất cả các trường hợp bị viêm màng não vô khuẩn đều có trong tiền sử một bệnh tự miễn nào đó, như một yếu tố dễ mắc bệnh). Người mang Kính sát trùng.



THÀNH PHẦN

Diclofenac natri 75mg

Tá dược v.d. 1 viên nén bao phim tan trong ruột

CHỈ ĐỊNH

Điều trị dài ngày viêm khớp mạn, thoái hóa khớp.

Thống kinh nguyên phát.

Đau cấp (viêm sau chấn thương, sưng nề) và đau mạn.

Để xa tầm tay của trẻ em

Tuân theo sự chỉ dẫn của Thầy thuốc

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,

tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C

Tiêu chuẩn áp dụng: DDVN 4

SDK :

Số lô SX :

Ngày SX :

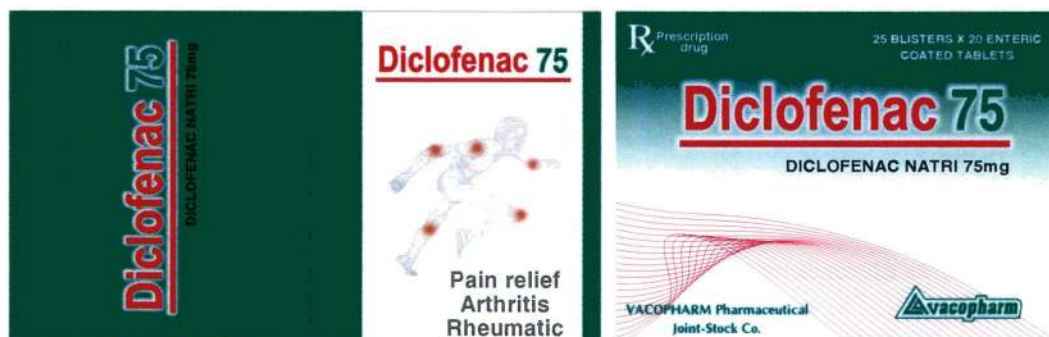
HD :

MỌI THÔNG TIN CHI TIẾT XIN ĐỌC TRONG TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

THUỐC DÙNG CHO BỆNH VIỆN



Hộp 25 vỉ x 20 viên nén dài bao phim tan trong ruột



LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG

Ước nguyên viên thuốc, không được nhai. Cần phải tính toán liều một cách thận trọng, tùy theo nhu cầu và đáp ứng của từng cá nhân và cần phải dùng liều thấp nhất có tác dụng. Trong trị liệu dài ngày, kết quả phản ứng xuất hiện trong 6 tháng đầu và thường được duy trì sau đó.

Thoải hóa (hư) khớp: uống 1 viên/lần, ngày 2 lần. Điều trị dài ngày: uống 1 viên/ngày.

Viêm khớp dạng thấp: uống 1 viên/lần, ngày 2 lần. Điều trị dài ngày: uống 1 viên/ngày, có thể tăng 2 viên/ngày, chia 2 lần.

Đau cấp hay thống kinh nguyên phát: 1 viên/lần, ngày 2 lần.



CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Người bệnh quá mẫn với Diclofenac, Aspirin hay thuốc chống viêm không steroid khác (hen, viêm mũi, mày đay sau khi dùng aspirin). Người bệnh loét dạ dày tiến triển, hen hay co thắt phế quản, chảy máu, bệnh tim mạch, suy thận nặng hoặc suy gan nặng.

Người đang dùng thuốc chống đông coumarin.
Người bị suy tim ứ máu, giảm thể tích tuần hoàn do thuốc lợi niệu hay do suy thận, tốc độ lọc cầu thận < 30 ml/phút (do nguy cơ xuất hiện suy thận).

Người bị bệnh chất tạo keo (nguy cơ xuất hiện viêm màng não vô khuẩn). Cần chú ý là tất cả các trường hợp

màng não vô khuẩn. Căn cứ y là tất cả các trường hợp bị viêm màng não vô khuẩn đều có trong tiền sử một bệnh tự miễn nào đó, như một yếu tố dễ mắc bệnh).

Người mang kính sắt trông,



THÀNH PHẦN

Diclofenac natr. 75mg

Tá được v.đ 1 viên nên bao phim tan trong ruột

CHỈ ĐỊNH

Điều trị dài ngày viêm khớp mạn, thoái hóa khớp.
 Thống kinh nguyên phát.

Đau cấp (viêm sau chấn thương, sưng nề) và đau mạn.

Để xa tấm tay của trẻ em

Tuân theo sự chỉ dẫn của Thầy thuốc

Độc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,

tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C

Tiêu chuẩn áp dụng: ĐCVN 4

SDK

S&P 500

Số 10 SX :
Ngày SX :

Ngày SX :
UB

THUỐC DÙNG CHO BỆNH VIỆN



MỌI THÔNG TIN CHI TIẾT XIN ĐỌC
TRONG TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Hộp 50 vỉ x 20 viên nén dài bao phim tan trong ruột



Diclofenac 75

Pain relief
Arthritis
Rheumatic

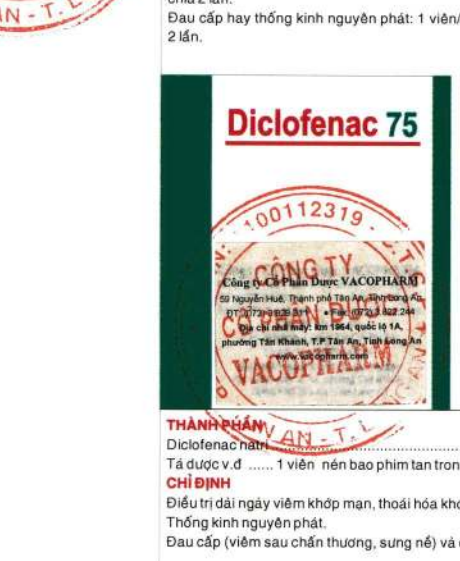


Diclofenac 75

DICLOFENAC NATRI 75mg

VACOPHARM Pharmaceutical
Joint-Stock Co.

Vacopharm



Diclofenac 75

GIẢI ĐAU
VIÊM KHỚP
THẤP KHỚP

VACOPHARM



Diclofenac 75

DICLOFENAC NATRI 75mg

VACOPHARM

Vacopharm

2. Nhãn trực tiếp trên đơn vị đóng gói nhỏ nhất

Nhãn vỉ 10 viên



Nhãn vỉ 20 viên



Nhãn chai 100 viên nén bao phim tan trong ruột

THÀNH PHẦN
Diclofenac natri 75mg
Tá được v.đ 1 viên nén bao phim tan trong ruột
CHỈ ĐỊNH: Điều trị dài ngày viêm khớp mạn, thoái hóa khớp.
Thống kinh nguyên phát.
Đau cấp (viêm sau chấn thương, sưng nề) và đau mạn.
LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG
Uống nguyên viên thuốc, không được nhai. Cần phải tính toán liều một cách thận trọng, tùy theo nhu cầu và đáp ứng của từng cá nhân và cần phải dùng liều thấp nhất có tác dụng. Trong trị liệu dài ngày, kết quả phần lớn xuất hiện trong 6 tháng đầu và thường được duy trì sau đó.
Thoái hóa (hư) khớp: uống 1 viên/lần, ngày 2 lần. Điều trị dài ngày: uống 1 viên/ngày.
Viêm khớp dạng thấp: uống 1 viên/lần, ngày 2 lần. Điều trị dài ngày: uống 1 viên/ngày, có thể tăng 2 viên/ngày, chia 2 lần.
Đau cấp hay thống kinh nguyên phát: 1 viên/lần, ngày 2 lần.
CHỐNG CHỈ ĐỊNH: xem tờ hướng dẫn sử dụng.

Diclofenac 75
DICLOFENAC NATRI 75mg
Giảm đau
Viêm khớp
Thấp khớp

Để xa tầm tay của trẻ em
Tuân theo sự chỉ dẫn của Thầy thuốc
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,
tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C

Tiêu chuẩn áp dụng: ĐVN 4
SDK :
Số lô SX :
Ngày SX :
HD :
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VACOPHARM
59 Nguyễn Huệ, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An
ĐT: (072) 3.829.311 • Fax: (072) 3.822.244
Địa chỉ nhà máy: Km 1954, quốc lộ 1A,
phường Tân Khánh, T.P Tân An, Tỉnh Long An
www.vacopharm.com

Nhãn chai 200 viên nén bao phim tan trong ruột

THÀNH PHẦN
Diclofenac natri 75mg
Tá được v.đ 1 viên nén bao phim tan trong ruột
CHỈ ĐỊNH: Điều trị dài ngày viêm khớp mạn, thoái hóa khớp.
Thống kinh nguyên phát.
Đau cấp (viêm sau chấn thương, sưng nề) và đau mạn.
LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG
Uống nguyên viên thuốc, không được nhai. Cần phải tính toán liều một cách thận trọng, tùy theo nhu cầu và đáp ứng của từng cá nhân và cần phải dùng liều thấp nhất có tác dụng. Trong trị liệu dài ngày, kết quả phần lớn xuất hiện trong 6 tháng đầu và thường được duy trì sau đó.
Thoái hóa (hư) khớp: uống 1 viên/lần, ngày 2 lần. Điều trị dài ngày: uống 1 viên/ngày.
Viêm khớp dạng thấp: uống 1 viên/lần, ngày 2 lần. Điều trị dài ngày: uống 1 viên/ngày, có thể tăng 2 viên/ngày, chia 2 lần.
Đau cấp hay thống kinh nguyên phát: 1 viên/lần, ngày 2 lần.
CHỐNG CHỈ ĐỊNH: xem tờ hướng dẫn sử dụng.

Diclofenac 75
DICLOFENAC NATRI 75mg
Giảm đau
Viêm khớp
Thấp khớp

Để xa tầm tay của trẻ em
Tuân theo sự chỉ dẫn của Thầy thuốc
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,
tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C

Tiêu chuẩn áp dụng: ĐVN 4
SDK :
Số lô SX :
Ngày SX :
HD :
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VACOPHARM
59 Nguyễn Huệ, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An
ĐT: (072) 3.829.311 • Fax: (072) 3.822.244
Địa chỉ nhà máy: Km 1954, quốc lộ 1A,
phường Tân Khánh, T.P Tân An, Tỉnh Long An
www.vacopharm.com

2. Nhãn trực tiếp trên đơn vị đóng gói nhỏ nhất

Nhãn chai 250 viên nén bao phim tan trong ruột

THÀNH PHẦN
Diclofenac natri 75mg
Tá dược v.đ 1 viên nén bao phim tan trong ruột
CHỈ ĐỊNH: Điều trị dài ngày viêm khớp mạn, thoái hóa khớp.
Thống kinh nguyên phát.
Đau cấp (viêm sau chấn thương, sưng nề) và đau mạn.
LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG
Uống nguyên viên thuốc, không được nhai. Cần phải tính toán liều một cách thận trọng, tùy theo nhu cầu và đáp ứng của từng cá nhân và cần phải dùng liều thấp nhất có tác dụng. Trong trị liệu dài ngày, kết quả phần lớn xuất hiện trong 6 tháng đầu và thường được duy trì sau đó.
Thoái hóa (hư) khớp: uống 1 viên/lần, ngày 2 lần. Điều trị dài ngày: uống 1 viên/ngày.
Viêm khớp dạng thấp: uống 1 viên/lần, ngày 2 lần. Điều trị dài ngày: uống 1 viên/ngày, có thể tăng 2 viên/ngày, chia 2 lần.
Đau cấp hay thống kinh nguyên phát: 1 viên/lần, ngày 2 lần.
CHỐNG CHỈ ĐỊNH: xem tờ hướng dẫn sử dụng.

THUỐC DÙNG CHO BỆNH VIỆN

R_x Thuốc bán theo đơn
250 VIÊN NÉN BAO PHIM TAN TRONG RUỘT

Diclofenac 75

DICLOFENAC NATRI 75mg

**Giảm đau
Viêm khớp
Thấp khớp**

Vacopharm

Để xa tầm tay của trẻ em
Tuân theo sự chỉ dẫn của Thầy thuốc
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,
tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C

Tiêu chuẩn áp dụng: ĐBVN 4

SDK :
Số lô SX :
Ngày SX :
HD :

Công ty Cổ Phần Dược VACOPHARM
59 Nguyễn Huệ, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An
ĐT: (072) 3.829.311 • Fax: (072) 3.822.244
Địa chỉ nhà máy: km 1954, quốc lộ 1A,
phường Tân Khánh, T.P Tân An, Tỉnh Long An
www.vacopharm.com

Nhãn chai 500 viên nén bao phim tan trong ruột

THÀNH PHẦN
Diclofenac natri 75mg
Tá dược v.đ 1 viên nén bao phim tan trong ruột
CHỈ ĐỊNH: Điều trị dài ngày viêm khớp mạn, thoái hóa khớp.
Thống kinh nguyên phát.
Đau cấp (viêm sau chấn thương, sưng nề) và đau mạn.
LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG
Uống nguyên viên thuốc, không được nhai. Cần phải tính toán liều một cách thận trọng, tùy theo nhu cầu và đáp ứng của từng cá nhân và cần phải dùng liều thấp nhất có tác dụng. Trong trị liệu dài ngày, kết quả phần lớn xuất hiện trong 6 tháng đầu và thường được duy trì sau đó.
Thoái hóa (hư) khớp: uống 1 viên/lần, ngày 2 lần. Điều trị dài ngày: uống 1 viên/ngày.
Viêm khớp dạng thấp: uống 1 viên/lần, ngày 2 lần. Điều trị dài ngày: uống 1 viên/ngày, có thể tăng 2 viên/ngày, chia 2 lần.
Đau cấp hay thống kinh nguyên phát: 1 viên/lần, ngày 2 lần.
CHỐNG CHỈ ĐỊNH: xem tờ hướng dẫn sử dụng.

THUỐC DÙNG CHO BỆNH VIỆN

R_x Thuốc bán theo đơn
500 VIÊN NÉN BAO PHIM TAN TRONG RUỘT

Diclofenac 75

DICLOFENAC NATRI 75mg

**Giảm đau
Viêm khớp
Thấp khớp**

Vacopharm

Để xa tầm tay của trẻ em
Tuân theo sự chỉ dẫn của Thầy thuốc
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,
tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C

Tiêu chuẩn áp dụng: ĐBVN 4

SDK :
Số lô SX :
Ngày SX :
HD :

Công ty Cổ Phần Dược VACOPHARM
59 Nguyễn Huệ, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An
ĐT: (072) 3.829.311 • Fax: (072) 3.822.244
Địa chỉ nhà máy: km 1954, quốc lộ 1A,
phường Tân Khánh, T.P Tân An, Tỉnh Long An
www.vacopharm.com

Nhãn chai 1000 viên nén bao phim tan trong ruột

THÀNH PHẦN
Diclofenac natri 75mg
Tá dược v.đ 1 viên nén bao phim tan trong ruột
CHỈ ĐỊNH: Điều trị dài ngày viêm khớp mạn, thoái hóa khớp.
Thống kinh nguyên phát.
Đau cấp (viêm sau chấn thương, sưng nề) và đau mạn.
LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG
Uống nguyên viên thuốc, không được nhai. Cần phải tính toán liều một cách thận trọng, tùy theo nhu cầu và đáp ứng của từng cá nhân và cần phải dùng liều thấp nhất có tác dụng. Trong trị liệu dài ngày, kết quả phần lớn xuất hiện trong 6 tháng đầu và thường được duy trì sau đó.
Thoái hóa (hư) khớp: uống 1 viên/lần, ngày 2 lần. Điều trị dài ngày: uống 1 viên/ngày.
Viêm khớp dạng thấp: uống 1 viên/lần, ngày 2 lần. Điều trị dài ngày: uống 1 viên/ngày, có thể tăng 2 viên/ngày, chia 2 lần.
Đau cấp hay thống kinh nguyên phát: 1 viên/lần, ngày 2 lần.
CHỐNG CHỈ ĐỊNH: xem tờ hướng dẫn sử dụng.

THUỐC DÙNG CHO BỆNH VIỆN

R_x Thuốc bán theo đơn
1000 VIÊN NÉN BAO PHIM TAN TRONG RUỘT

Diclofenac 75

DICLOFENAC NATRI 75mg

**Giảm đau
Viêm khớp
Thấp khớp**

Vacopharm

Để xa tầm tay của trẻ em
Tuân theo sự chỉ dẫn của Thầy thuốc
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,
tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C

Tiêu chuẩn áp dụng: ĐBVN 4

SDK :
Số lô SX :
Ngày SX :
HD :

Công ty Cổ Phần Dược VACOPHARM
59 Nguyễn Huệ, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An
ĐT: (072) 3.829.311 • Fax: (072) 3.822.244
Địa chỉ nhà máy: km 1954, quốc lộ 1A,
phường Tân Khánh, T.P Tân An, Tỉnh Long An
www.vacopharm.com

R_x Thuốc bán theo đơn**DICLOFENAC 75****Thành phần**

Diclofenac natri

75mg

Tá dược v.đ

1 viên nén bao phim tan trong ruột

(Tinh bột sắn, Lactose, Polyvinyl pyrrolidon K30, Magnesi stearat, Talc, Titan dioxyd, Hydroxypropyl methylcellulose 615, Eudragit L-100, Caramel, Sunset yellow, Quinolin yellow, Polyethylene glycol 6000)

Quy cách đóng gói: kèm theo tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.

STT	Mô tả tóm tắt quy cách đóng gói
1	Ép vỉ, vỉ 10 viên, hộp 05 vỉ
2	Ép vỉ, vỉ 10 viên, hộp 10 vỉ
3	Ép vỉ, vỉ 10 viên, hộp 25 vỉ
4	Ép vỉ, vỉ 10 viên, hộp 50 vỉ
5	Ép vỉ, vỉ 10 viên, hộp 100 vỉ
6	Ép vỉ, vỉ 20 viên, hộp 05 vỉ
7	Ép vỉ, vỉ 20 viên, hộp 10 vỉ

STT	Mô tả tóm tắt quy cách đóng gói
8	Ép vỉ, vỉ 20 viên, hộp 25 vỉ
9	Ép vỉ, vỉ 20 viên, hộp 50 vỉ
10	Đóng chai 100 viên
11	Đóng chai 200 viên
12	Đóng chai 250 viên
13	Đóng chai 500 viên
14	Đóng chai 1000 viên

Được lực học

Diclofenac, dẫn chất của acid phenylacetic là thuốc chống viêm không steroid, có tác dụng chống viêm, giảm đau và giảm sốt mạnh. Diclofenac là một chất ức chế mạnh hoạt tính cyclooxygenase, do đó làm giảm đáng kể sự tạo thành prostaglandin, prostacyclin và thromboxan là những chất trung gian của quá trình viêm. Diclofenac cũng điều hòa con đường lipoxxygenase và sự kết tụ tiểu cầu.

Diclofenac gây hại đường tiêu hóa do giảm tổng hợp prostaglandin dẫn đến ức chế tạo mucin (chất có tác dụng bảo vệ đường tiêu hóa). Prostaglandin có vai trò duy trì tưới máu thận. Các thuốc chống viêm không steroid ức chế tổng hợp prostaglandin nên có thể gây viêm thận kẽ, viêm cầu thận, hoại tử nhu mô và hội chứng thận hư đặc biệt ở những người bị bệnh thận hoặc suy tim mạn tính. Với những người bệnh này, các thuốc chống viêm không steroid có thể làm tăng suy thận cấp và suy tim cấp.

Được động học

Diclofenac được hấp thu dễ dàng qua đường tiêu hóa sau khi uống. Thuốc được hấp thu nhanh hơn nếu uống lúc đói. Diclofenac gắn rất nhiều với protein huyết tương, chủ yếu là albumin (99%). Khoảng 50% liều uống được chuyển hóa qua gan lần đầu. Nồng độ thuốc tối đa trong huyết tương xuất hiện 2 giờ sau khi uống, nồng độ trong dịch bao hoạt dịch đạt mức cao nhất sau khi uống từ 4 - 6 giờ.

Nửa đời trong huyết tương khoảng 1 - 2 giờ. Nửa đời thải trừ khỏi dịch bao hoạt dịch là 3 - 6 giờ. Xấp xỉ 60% liều dùng được thải qua thận dưới dạng các chất chuyển hóa còn một phần hoạt tính và dưới 1% ở dạng thuốc nguyên vẹn; phần còn lại thải qua mật và phân. Hấp thu, chuyển hóa và đào thải hình như không phụ thuộc vào tuổi. Nếu liều lượng và khoảng cách giữa các lần dùng thuốc được tuân thủ theo chỉ dẫn thì thuốc không bị tích lũy, ngay cả khi chức năng thận và gan bị giảm.

Chỉ định

Điều trị dài ngày viêm khớp mạn, thoái hóa khớp.

Thông kinh nguyên phát.

Đau cấp (viêm sau chấn thương, sưng nề) và đau mạn.

Liều dùng và cách dùng

Uống nguyên viên thuốc, không được nhai. Cần phải tính toán liều một cách thận trọng, tùy theo nhu cầu và đáp ứng của từng cá nhân và cần phải dùng liều thấp nhất có tác dụng. Trong trị liệu dài ngày, kết quả phân lớn xuất hiện trong 6 tháng đầu và thường được duy trì sau đó.

Thoái hóa (hư) khớp: uống 1 viên/lần, ngày 2 lần. Điều trị dài ngày: uống 1 viên/ngày.
Viêm khớp dạng thấp: uống 1 viên/lần, ngày 2 lần. Điều trị dài ngày: uống 1 viên/ngày, có thể tăng 2 viên/ngày, chia 2 lần.
Đau cấp hay thống kinh nguyên phát: 1 viên/lần, ngày 2 lần.

Chống chỉ định

Người bệnh quá mẫn với Diclofenac, Aspirin hay thuốc chống viêm không steroid khác (hen, viêm mũi, mày đay sau khi dùng aspirin). Người bệnh loét dạ dày tiến triển, hen hay co thắt phế quản, chảy máu, bệnh tim mạch, suy thận nặng hoặc suy gan nặng.

Người đang dùng thuốc chống đông coumarin.

Người bị suy tim ứ máu, giảm thể tích tuần hoàn do thuốc lợi niệu hay do suy thận, tốc độ lọc cầu thận <30ml/phút (do nguy cơ xuất hiện suy thận).

Người bị bệnh chất tạo keo (nguy cơ xuất hiện viêm màng não vô khuẩn. Cần chú ý là tất cả các trường hợp bị viêm màng não vô khuẩn đều có trong tiền sử một bệnh tự miễn nào đó, như một yếu tố dễ mắc bệnh).

Người mang kính sát tròng.

Thận trọng

Người có tiền sử loét, chảy máu hoặc thủng đường tiêu hóa.

Người bệnh suy thận, suy gan, bị lupus ban đỏ toàn thân.

Người bệnh tăng huyết áp hay bệnh tim có ứ nước hoặc phù.

Người có tiền sử bệnh gan. Cần theo dõi chức năng gan thường kỳ khi điều trị dài ngày bằng Diclofenac.

Người bị nhiễm khuẩn.

Người có tiền sử rối loạn đông máu, chảy máu.

Cần khám nhãn khoa cho người bệnh bị rối loạn thị giác khi dùng Diclofenac.

Phụ nữ có thai và cho con bú

Chống chỉ định cho phụ nữ mang thai 3 tháng cuối thai kỳ.

Chỉ sử dụng Diclofenac cho phụ nữ mang thai và đang cho con bú khi thật cần thiết và phải cân nhắc kỹ giữa lợi ích và nguy cơ.

Người lái xe và vận hành máy móc: thận trọng vì thuốc có thể gây rối loạn thị giác.

Tác dụng không mong muốn

Nhức đầu, buồn chồn, đau vùng thượng vị, buồn nôn, nôn, tiêu chảy, trướng bụng, chán ăn, khó tiêu. Gan: Tăng các transaminase. Út tai. Loét dạ dày, tá tràng, xuất huyết tiêu hóa.

Thông báo cho Bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Tương tác thuốc

Không nên dùng Diclofenac phối hợp với:

Thuốc chống đông theo đường uống và heparin: nguy cơ gây xuất huyết nặng.

Làm tăng tác dụng phụ lên hệ thần kinh trung ương của kháng sinh nhóm quinolon.

Aspirin hoặc glucocorticoid: làm giảm nồng độ Diclofenac trong huyết tương và làm tăng nguy cơ cũng như làm tăng nghiêm trọng tổn thương dạ dày-ruột.

Diurnal: tăng nồng độ Diclofenac trong huyết tương, làm giảm độ thanh lọc Diclofenac và có thể gây chảy máu rất nặng ở đường tiêu hóa.

Lithi: Diclofenac có thể làm tăng nồng độ lithi trong huyết thanh đến mức gây độc. Phải điều chỉnh liều lithi trong và sau điều trị bằng Diclofenac.

Digoxin: Diclofenac có thể làm tăng nồng độ digoxin trong huyết thanh và kéo dài nửa đời của digoxin.

Ticlopidin: dùng cùng Diclofenac làm tăng nguy cơ chảy máu.

Methotrexat: Diclofenac làm tăng độc tính của methotrexat.

Có thể dùng Diclofenac cùng với các thuốc sau nhưng phải theo dõi sát người bệnh:

Cyclosporin: Nguy cơ bị ngộ độc cyclosporin. Cần thường xuyên theo dõi chức năng thận của người bệnh.

Thuốc lợi niệu: Diclofenac và lợi niệu có thể làm tăng nguy cơ suy thận thứ phát do giảm lưu lượng máu đến thận vì Diclofenac ức chế prostaglandin.

Thuốc chữa tăng huyết áp (thuốc ức chế men chuyển, thuốc chẹn beta, thuốc lợi niệu)

Dùng thuốc chống toan có thể làm giảm kích ứng ruột bởi Diclofenac nhưng lại có thể làm giảm nồng độ Diclofenac trong huyết thanh.

Cimetidin có thể làm nồng độ Diclofenac huyết thanh giảm đi một chút nhưng không làm giảm tác dụng chống viêm của thuốc. Cimetidin bảo vệ tá tràng khỏi tác dụng có hại của Diclofenac.

Probenecid có thể làm nồng độ Diclofenac tăng lên gấp đôi nếu được dùng đồng thời. Điều này có thể có tác dụng lâm sàng tốt ở người bệnh khớp nhưng lại có thể xảy ra ngộ độc Diclofenac, đặc biệt ở những người bị suy giảm chức năng thận. Tác dụng thải acid uric-niệu không bị ảnh hưởng. Nếu cần thì giảm liều Diclofenac.

Quá liều và xử trí

Biểu hiện: các tác dụng phụ nặng lên hơn.

Xử trí: gây nôn và rửa dạ dày, tiếp theo là điều trị triệu chứng và hỗ trợ. Có thể dùng than hoạt tính để giảm hấp thu ở ống tiêu hóa và ở chu kỳ gan ruột.

Hạn dùng, bảo quản, tiêu chuẩn áp dụng

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Bảo quản: nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

Tiêu chuẩn áp dụng: DDVN 4

Đề xa tầm tay trẻ em.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến Bác sĩ

Thuốc này chỉ dùng theo đơn của Bác sĩ.

Công ty Cổ phần Dược VACOPHARM

59 Nguyễn Huệ, Phường 1, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An

Điện thoại: (072) 3826111 - 3829311

Địa chỉ sản xuất: km 1954, Quốc lộ 1A, Phường Tân Khánh,

Thành phố Tân An, Tỉnh Long An.

Long An, ngày 25 tháng 12 năm 2014

KT. Tổng Giám đốc Công ty

Phó Tổng Giám đốc



KS. Phan Thị Minh Thư

TU. CỤC TRƯỞNG
P. TRƯỞNG PHÒNG
Lô Minh Hùng